Phẩm Chăn Trâu

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

49. PHẨM CHĂN TRÂU (Phần thứ tư tụng riêng) l. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu người chăn trâu thành tựu mười một pháp thì bây trâu không thê tăng trưởng, cũng không thể giữ được trâu của mình. Thế nào là mười một? Nếu người chăn trâu không phân biệt được hình sắc trâu; không biết tướng mạo trâu; trâu cần cọ xát, tắm rửa mà không biết cọ xát tắm rửa; không biết chăm sóc vết thương trâu; không biết tùy thời un khói; không biết chỗ ruộng tốt cỏ non cho trâu ăn; không biết chỗ an on; cũng không biết chỗ lùa trâu qua sông; không biết thời thích hợp; khi vắt sữa không chừa lại mà vắt lấy hết; có những con trâu lớn sử dụng được, không biết tùy thời giữ gìn. Này các Tỳ-kheo9 đó gọi là người chăn trâu thành tựu mười một pháp, rót cuộc không thê nuôi lớn đàn trâu, không biết giữ gìn thân chúng. Nay trong chúng Tỳ-kheo cũng lại như thê, trọn không thê tăng trưởng lợi ích. Thế nào là mười một? ở dây, Tỳ-kheo không phân biệt sắc kia; không hiểu tướng của nó; cần chăm sóc kỳ cọ mà không biết chăm sóc kỳ cọ; không chăm sóc vết thương; không biết tùy thời un khói; không biết chỗ ruộng tốt cỏ non; không biết bến qua sông; cũng không biết chỗ an ổn; không biết ăn đúng thời; không biết lưu lại những gì còn thừa; không biết kính trọng các Tỳ-kheo Trưởng lão. Thế nào là Tỵ-kheo không biết về sắc? ở dây, Tỳ-kheo có sắc tư đại và tứ đại sở tạo, thảy đều không biêt. Như thế, Tỳ-kheo không phân biệt về sắc. Thế nào là Tỳ-kheo không phân biệt về tướng? ở đây, Tỳ-kheo không biết hành động ngu, cũng không biết hành động trí, không biết như thật. Như thế, Tỳ-kheo không phân biệt tướng. Thế nào là Tỳ-kheo đáng chăm sóc kỳ cọ mà không chăm sóc kỳ cọ? ở đây, Tỳ-kheo mắt thấy sắc liền khởi tưởng sắc, có các niệm loạn động, lại không giữ gìn nhãn căn. Do không khéo nhiếp niệm nên gây ra các ương lụy, không giữ gìn nhãn căn. Như thế, nếu Tỳ-kheo tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm trơn min, ý biết pháp khởi các loạn tưởng, cũng không giữ gìn ý căn, không sửa đổi hành động của mình. Như thế, Tỳ-kheo nên chăm sóc kỳ cọ mà không chăm sóc kỳ cọ.

716 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Thế nào là Tỳ-kheo không trị lành vết thương? ở đây, Tỳ-kheo khởi dục tưởng mà không lìa bỏ, cũng không trừ ý niệm ấy. Nêu khởi tưởng sân hận, tưởng sát hại, khởi lên các tưởng ác, tưởng không lành thì trọn không rời bỏ. Như thế, Tỳ-kheo không trị lành vết thương. Thế nào là Tỳ-kheo không tùy thời xông khói? ở đây, Tỳ-kheo đối với pháp đã tụng đọc, không tùy thời dạy lại cho người. Như thế, Tỳ-kheo không tùy thời xông khói. Thế nào là Tỳ-kheo không biết ruộng tốt cỏ non? ở đây, Tỳ-kheo kh6ng biết tứ ý chỉ (tứ niệm xứ), không biết như thật. Như thế, Tỳ-kheo không biết chỗ ruộng tốt cỏ non. Thế nào là Tỳ-kheo không biết bến qua sông? ở đây, Tỳ-kheo không phân biệt được tám đạo phẩm Hiền thánh. Như thế, Tỳ-kheo không biết bến qua sông. Thế nào là Tỵ-kheo không biết chỗ đáng yêu thích? ở đây, Tỳ-kheo đối với mười hai bộ: Khế kinh, Kỳ-dạ, Thọ ký? Kệ, Nhân duyên, Bổn sự, Phương đẳng, Thí du, Bổn sanh, Tự thuyết, Luận nghị, Vị tằng hữu. Như thế, Tỳ-kheo không biết cho đáng yêu thích. Thế nào là

Tỳ-kheo không biết thời thích hợp? ở đây, Tỳ-kheo đi đến nhà khinh tiện, nhà vui chơi. Như thế, Tỳ-kheo không biết thời thích hợp. Thế nào là Tỳ-kheo không lưu lại vật thừa? ở đây, Tỳ-kheo có các Phạm chí hay ưu-bà-tắc tín tâm đen thỉnh thọ trai, song các Tỳ-kheo đắm trước vào ăn uống, không biết ngừng đủ. Như thế, Tỳ-kheo không lưu lại vật thừa. Thế nào là Tỳ-kheo không kính trọng bậc Trưởng lão, những Tỳ-kheo cao đức? ở đây, Tỳ-kheo không phát tâm cung kính đối với các bậc đức độ. Như thế, Tỳ-kheo có nhiều sai phạm. Đó gọi là Tỳ-kheo không cung kính Trưởng lão. Nêu có Tỳ-kheo thành tựu mười một pháp này, trọn không thê ở trong pháp được nhiều lợi ích. Nêu người chăn trâu thành tựu mười một pháp, hay giữ gìn đàn trâu của mình thì trọn không mát thời, có các lợi ích. Thê nào là mười một? ơ dây, người chăn trâu biết sắc trâu, phân biệt tướng trâu, cần tắm rửa kỳ cọ thì tắm rửa kỵ cọ, chăm sóc các vét ghẻ lở, tùy thời xông khói, biêt chỗ ruộng tót cỏ non, biêt bến qua sông cần yếu, thương trâu của mình, phân biệt thời thích hợẸ với trâu, cũng biết tánh tình trâu, nếu khi vắt sữa trâu thì biết chừa lại, cũng biết tùy thời chăm sóc giữ gìn những con trâu có thể sử dụng. Như the, người chăn trâu biết giữ gìn trâu. Như thế, này Tỳ-kheo? nếu người chăn trâu thành tựu mười một pháp không mất thời tiết, trọn không bi bại hoại. Như thế, Tỳ-kheo nếu thành tựu mười một pháp, nơi hiện pháp này được nhiều lợi ích. Thế nào là mười một pháỊ)? ở đây, Tỳ-kheo biết sắc, biết tướng, biết cọ rửa, biết chăm sóc vết thương, biết xông khói, biết chỗ ruộng tốt cỏ non, biết chỗ đáng yêu thích, biết chọn đường đi, biết chỗ qua sông, biết ăn vừa đủ, biết kính trọng Tỳ-kheo Trưởng lão và tùy thời lễ bái.

49. PHẨM CHĂN TRÂU 717

Thế nào là Tỳ-kheo biết sắc? ở đây Tỳ-kheo biết sắc tứ đại, cũng biết tứ đại tạo sắc. Đó gọi là Tỳ-kheo biết sắc. Thế nào là Tỳ-kheo biết tướng? ở đây Tỳ-kheo biết tướng ngu, biết tướng trí, biết như thật. Như thế, Tỳ-kheo biết tướng. Thế nào là Tỳ-kheo biết cọ rửa? ở dây, nếu Tỳ-kheo khởi tưởng dục liền biết xa lìa, cũng không tha thiết, vĩnh viễn không dục tưởng. Nấu tưởng sân, tưởng hại, và các tưởng ác bất thiện khởi lên thì đều biết xa lia, cũng không tha thiết, vĩnh viễn không tưởng sân. Như thế, Tỳ-kheo biết cọ rửa. Thế nào là Tỳ-kheo biết chăm sóc vết thương? ở đây, Tỳ-kheo nếu mắt thấy sắc không khởi tưởng sắc thì cũng không nhiễm trước, mà làm trong sạch nhãn căn, trừ bỏ lo buồn và pháp ác bất thiện, tâm không tham vui trong ấy, giữ gìn nhãn căn. Như thê, Tỳ-kheo nêu tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp thì không khởi thức tưởng, cũng không nhiễm trước, mà thanh tinh ý căn. Như thế, Tỳ-kheo biết chăm sóc vết thương. Thế nào là Tỳ-kheo biết xong khói? ở đây, Tỳ-kheo từ pháp được nghe, vì người giảng nói rộng. Như thế là Tỳ-kheo biết xông khói. Thế nào Là Tỳ-kheo biết chỗ ruộng tốt, cỏ non? ở đây, Tỳ-kheo đối với tám đạo phẩm Hiền thánh như thật mà biết. Đó là Tỳ-kheo biết chỗ ruộng tốt cỏ non. Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ đáng yêu? ở đây, nếu Tỳ-kheo nghe Như Lai nói pháp báu thì tâm liền vui thích. Như thế, Tỳ-kheo biết chỗ đáng yêu. Thế nào là Tỳ-kheo biết chọn đường đi? ở đây, Tỳ-kheo đối với mười hai bộ kinh, chọn mà hành trì. Đó là Khế kinh, Kỳ-dạ; Thọ ký, Ke, Nhân duyên, Bổn sự. Phương đẳng, Thí dụ? Bổn sanh, Tự thuyết, Luận nghị, Vị tằng hữu. Như thế là Tỳ-ldieo biêt chọn đường đi. Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ qua

sông? ở dây, Tỳ-kheo biết tứ ý chỉ (tứ niệm xứ), đó gọi là Tỳ-kheo biết chỗ qua sông. Thế nào là Tỳ-kheo biết ăn vừa đủ? ở đây, Tỳ-kheo được Phạm chí, ưu-bà- tắc tín tâm đến thỉnh thọ trai, không tham ăn uống, có thể tự biết đủ. Như thế Tỳ-kheo biết vừa đủ. Thế nào là Tỳ-kheo tùy thời kính vâng Tỳ-kheo Trưởng lão? ở đây, Tỳ- kheo thường dùng thân miệng ý làm lành đối với các Tỳ-kheo Trưởng lão. Như thế, Tỳ-kheo tùy thời cung kính Tỳ-kheo Trưởng lão. Như thê, nêu thành tựu mười một pháp, ở trong hiện pháp được nhiêu lợi ích. The Ton ben noi kê: Chăn trâu không lười biếng, Người ấy được phước báu, Sáu con trong sáu năm, Dần dần thành sáu chục. Tỳ-kheo thành tựu giới, Với thiền, được tự tại, Nếu sáu căn vắng lặng, Sáu năm thành lục thông.

Như thế, Tỳ-kheo? nếu có người lìa pháp ác này, thành tựu mười một pháp này thì ở trong hiện pháp được nhiều lợi ích. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! r Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: r r 9 ỉ Nêu Tỳ-kheo thành tựu mười một pháp, ăt có thê có sự lớn mạnh. Thê nào là mười một? ở đây, Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiên, các căn văng lặng, ăn uống biết vừa đủ? thường tu hành cộng pháp, biết phương tiện, phân biệt nghĩa thú, không đắm trước lợi dưỡng. Như thế, Tỳ-kheo, thành tựu mười một pháp này, có thể lớn mạnh. Vì sao? Tất cả các hạnh chính có mười một pháp. Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Vì sao nói có mười một pháp, không hơn? Phật bảo: Thế nào là mười một? Đó là chỗ vắng, đi khất thực, ngồi một chỗ, ngày ăn một bữa, ăn chánh ngọ, không lựa chọn nhà ăn5 giữ ba y, ngồi dưới cội cây, ngồi chỗ vắng chỗ trống, mặc y cũ vá, ngồi nơi gò mả. Như thế, Tỳ-kheo, có người thành tựu mười một pháp này, liên có chô đạt đên. Nay Ta lại bảo các thầy, nếu có người trong mười một năm, học pháp này thì người ấy hiện đời thành A-na-hàm, chuyển thân liền thành A-la-hán. Các Tỳ-kheo9 thôi không cân mười một năm, hoặc chín, tám, bảy, sáu, năm, bôn, ba, hai, chỉ một năm học pháp này, liền chứng quả thứ hai, hoặc A-na-hàm, hoặc A-la-hán. Hoặc không cần mười hai tháng, chỉ trong một tháng tu hành pháp này, Tỳ-kheo ây chác chăn thành hai quả, hoặc A-na-hàm, hoặc A-la-hán. Vì sao như vậy? Mười hai nhân duyên đều phát xuất từ mười một pháp này. Đó là sanh, lão, bệnh, tử, lo buồn, khổ não... Nay Ta dạy các Tỳ-kheo nên giống như Tỳ-kheo Ca-diếp. Nếu như có người thực hành pháp khiêm tốn khổ hạnh thì khó có gì sánh kịp hạnh này. Vì sao? Tỳ-kheo Ca-diếp thành tựu mười một pháp này. Nên biết chư Phật đời quá khứ thành Đẳng chánh giác cũng thành tựu mười một pháp khổ hạnh này. Nay Tỳ-kheo Ca-diếp vì thương xót tất cả chúng sanh. Nếu cúng dường các Thanh văn đời quá khứ thân sau sẽ được phước báu. Nếu cúng dường Ca-diếp, thân hiện đời được phước báu. Nếu như Ta không thành Đang chánh giác, sau sẽ do Ca-diếp thành Đang chánh giác. Do nhân duyên này nên Tỳ-kheo Ca-diếp hơn các Thanh văn đời quá khứ. Ai có thể làm như Ca-diếp, đây ắt là hạnh trên hết.

Như thế, này các Tỳ-kheo? nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn vì vô sô chúng sanh vây quanh trước sau mà nói pháp. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất dắt nhiều chúng Tỳ-kheo đi kinh hành. Các Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp5 A-na-luật, Ly-bà-đa? Ca-chien-dien, Mãn Từ tử5 Uu-ba-ly, Tu-bồ-đề, La-vân, Anan, VV.. mỗi người đều dắt một số Tỳ-kheo tự vui cùng nhau. Đề-bà-đạt-đa cũng dắt nhiều chúng Tỳ-kheo tự đi kinh hành. Thế Tôn thấy các đệ tử thần túc mỗi người đều dẫn chúng của mình đi kinh hành. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người đời, về thân căn và tánh tình mỗi mỗi tự thích hợp với nhau. Người hiền cùng làm bạn với người hiền, người ác cùng làm bạn với người ác. Cũng như sữa tương ưng với sữa, bơ tương ưng với bơ? phần uế cùng tương ưng với phần uế. Đây cũng như vậy, căn tánh, hành động, pháp tắc của chúng sanh mỗi mỗi tự tương ưng. Nệười hiền tương ưng với người hiền, người ác tương ưng với người ác. Các thay có thấy Tỳ-kheo Xá-lợi-phất dắt các Tỳ-kheo đi kinh hành kia chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, thấy! Phật bảo các Tỳ-kheo: —Những người ấy đều là hàng có trí huệ. Phật lại hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy Tỳ-kheo Mục-kiền-liên dắt các Tỳ-kheo đi kinh hành chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa vâng, thấy! Phật bảo: - Những Tỳ-kheo ấy đều là hàng có thần túc. Phật lại hỏi: Các thầy thấy Tỳ-kheo Ca-diếp dắt các Tỳ-kheo đi kinh hành chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Thưa vâng, thấy! Phật bảo: -Các Thượng sĩ ấy đều là những người thực hành mười một pháp Đầu-đà. Phật lại hỏi: Các thầy thấy Tỳ-kheo A-na-luật chăng?

720 KINH TẰNG NHẤT A-HÀM

Các Tỳ-kheo thưa:

-Thưa vâng, thấy!

Phật bảo:

Những Hiền sĩ ấy đều là hàng Thiên nhãn đệ nhất.

Phật lại hỏi:

-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ly-việt chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

- Thưa vâng, thấy!

Phật bảo:

Những người ấy đều là hàng nhập đinh.

Phật lại hỏi:

Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ca-chiên-diên chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

-Thưa vâng, thấy!

Phật bảo:

Những Thượng sĩ ấy đều là người phân biệt nghĩa lý.

Phật lại hỏi:

-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Mãn Từ tử chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:
- Thưa vâng, thấy!
Phật bảo:
Những Hiền sĩ ấy đều là người thuyết pháp.
Phật lại hỏi:
Các thầy có thấy Ưu-ba-ly dẫn các Tỳ-kheo đi kinh hành chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
-Thưa vâng, thấy!
Phật bảo:
Những người ấy đều là người giữ gìn giới cấm.
Phật lại hỏi:
-Các thầy thấy Tỳ-kheo Tu-bồ-đề chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
- Thưa vâng, thấy!
Phật bảo:
Những Thượng nhân ấy đều là bậc Giải không đệ nhất.
49. PHẨM CHĂN TRÂU 721

Phật lại hỏi: -Các thầy có thấy Tỳ-kheo La-vân chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Thưa vâng, thấy! Phật bảo: -Những Hiền sĩ ấy đều là người đầy đủ giới. Phật lại hỏi: - Các thầy có thấy Tỳ-kheo A-nan chăng? Các Tỳ-kheo thưa: -Thưa vâng, thấy! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Những Hiên sĩ ây đêu là người đa văn đệ nhát, nghe roi không quên. Phật lại hỏi: Các thầy có thấy Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa dắt các người đi kinh hành chăng? Các Tỳ-kheo thưa: —Thưa vâng, thấy! Phật bảo: Những người ấy lấy việc ác làm đầu, không có gốc lành. The Ton ben noi kệ: Chớ cùng ác tri thức, Cùng người ngu làm việc, Nên cùng thiện tri thức, Giao thiệp với người trí. Nêu người vôn không ác, Gần gũi với người ác? Sau ắt thành nhân ác, Tiêng ác đôn kháp nơi. Bấy giờ, hơn ba mươi đệ tử của Đề-bà-đạt-đa nghe Thế Tôn nói bài kệ ấy rồi, bèn bỏ Đề-bà-đạt-đa đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, xin sửa đổi tội năng. Các vị ấy lại bạch Thế Tôn: Chúng con ngu si mê lầm, không biết chơn ngụy, bỏ thiện tri thức mà gần ác tri thức. Cúi xin Thế Tôn tha thứ, ve sau không dam phạm! Phật bảo các Tỳ-kheo: Cho phép các thầy sám hối lỗi lầm, sửa điều đã làm, chỉnh đốn điều sắp làm, đừng phạm lại. Bấy giờ, đệ tử của Đề-bà-đạt-đa, vâng lời Thế Tôn dạy, ở chỗ vắng suy nghĩ nghĩa lý vi diệu, tự khắc phục hành động của mình. Vôn là hàng quý tộc, cạo bỏ râu tóc xuất gia học đạo, vì muốn tu Phạm hạnh vô thượng, các Tỳ-kheo đều đắc quả A-la-hán. Tỳ-kheo nên biết, cội nguồn của chúng sanh đều tự theo loại với nhau. Người ác đi theo người ác, người hiền đi theo người hiền. Cội nguồn của chúng

722 KIN2G4444444O444444444444444444Ờ444444444444444444444444444444ẺIƯ Ạ444ĐĐ444444444444

49. PHẨM CHĂN TRÂU 723

Tượng Xá-lợi-phất đáp y mang bát vào thành khát thực, lúc áy có một Phạm chí sanh ý niệm rang: "Các Sa-môn dòng Thích này, chỗ nào cũng có, hiện diện khắp nơi, lại dứt tuyệt cả việc thi hành chú thuật của chúng ta. Nay ta sẽ nói với người trong thành vét xâu của Sa-môn này." Bây giờ, Phạm chí ây nói với mọi người trong thành rang: -Các người có thấy Tượng Xá-lợi-phất chăng? Ngày trước tự xưng là A-la- hán, nửa chừng bỏ pháp phục, tập hạnh thế gian, vui chơi trong ngũ dục. Nay lại làm Sa-môn, đi khất thực từng nhà ra vẻ trong sạch, thấy phụ nữ khởi lên dục tính, trở về tinh xá nhớ nghĩ nữ sắc không quên. Như con lừa mệt mỏi không kham chở đồ? nằm

-Tôn giả trước đây đã là A-la-hán, lại bỏ pháp phục, tập theo hạnh thế gian, vui chơi trong ngũ dục, nay lại xuất gia học đạo. Trước vốn có thần túc, nay vì sao như the. Tượng Xá-lợi-phất bèn nói kệ: Được thiền định thế gian, Rốt ráo không giải thoát, Chưa được vết diệt tận, Lại tập theo ngũ dục. Không củi, lửa không cháy, Không gốc, cành không sanh, Gái đá không mang thai, La-hán không bị rơi. Bấy giờ, dân chúng lại hỏi Tượng Xá-lợi-phất: -Tôn giả trước đây không phải A-la-hán chăng? Tượng Xá-lợi-phất đáp: Trước đây tôi không phải là A-la-hán. Các cư sĩ nên biết, ngũ thông và lục thông mỗi thứ sai khác nhau. Nay tôi sẽ nói về mười một thông ấy. Phàm hạng tiên nhơn được ngũ thông đã dứt sạch dục ái, nêu sanh vê cõi trên lại rơi xuồng dục giới. Hàng A-la-hán lục thông đệ tử của Phật, được Lậu tận thông tức ngay nơi cảnh giới Niết-bàn Vô du, mà vào Niết-bàn. Dân chúng lại thưa rằng: -Chúng tôi quán sát lời nói của Tôn giả, thời ở thê gian không có A-la-hán xả bỏ pháp phục, tập theo hạnh cư sĩ. Tượng Xá-lợi-phất đáp: Như thế, như lời các ông nói? không có A-la-hán nào xả bỏ pháp phục, tập hạnh cư sĩ. Có mười một pháp, A-la-hán không tập theo. Thê nào là mười một? A-la-hán lậu tận trọn không xả bỏ pháp phục, tập theo hạnh cư sĩ; A-la-hán lậu tận trọn không tập hạnh bất tịnh; A-la-hán lậu tận trọn không sát sanh; A-la-hán lậu tận trọn không trộm cắp; A-la-hán lậu tận không lưu lại vật thừa; A-la-hán lậu tận trọn không nói dối; A-la-hán lậu tận trọn không khiến đôi bên gâyổ; A-la-hán lậu tận trọn không nói lời ác; A-la- hán lậu tận trọn không còn hồ nghi; A-la-hán lậu tận trọn không sợ sệt; A-la-hán lậu tận trọn không theo học thầy khác, lại cũng không thọ bào thai. Đó gọi là các Hiền sĩ A-la-hán lậu tận trọn không làm theo mười một hạnh. Bấy giờ, dân chúng bạch với Tượng Xá-lợi-phất: Chúng con nghe Tôn giả nói, thấy hàng ngoại đạo dị học như bình rỗng không có gì. Nay thấy nội pháp như bình đựng mật ngọt. Chánh pháp Như Lai cũng lại như thế. Nay Phạm chí ấy chiu tội vô lượng. Tượng Xá-lợi-phất bay lên hư không, ngồi kiết-già nói kệ: Không hiểu việc dây, kia, Tập theo thuật ngoại đạo, Gây đấu tranh đôi bên, Người trí không làm thế. Dân chúng thành Câu-liru-sa thưa Tượng Xá-lợi-phất rằng:

Lời nói của Tôn giả hơn nhiều, thật khó sánh kịp, cũng như người mù được sáng mắt, người điếc được nghe. Nay lời nói của Tôn giả cũng thế, dùng vô số phương tiện nói giáo pháp. Ngày nay chúng con tự quy y Phật, Pháp, chúng Tăng. Cúi xin Tôn giả nhận chúng con làm ưubà-tắc, trọn đời giữ năm giới, không sát sanh... Bấy giờ, Tôn giả

Tượng Xá-lợi-phất vì dân chúng nói pháp vi diệu, khiến họ phát tâm hoan hỷ, họ đều từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ mà lui. Bây Tôn giả A-nan nghe Phạm chí phỉ báng Tượng Xá-lợi-phât song không đên dâu, còn không dám nhìn Tượng Xá-lợi-phất, huống gì cùng bàn luận, liền đến chỗ Phật, đem tất cả nhân duyên ấy thưa với Phật. Phật bảo A-nan rằng: Phàm luận về A-la-hán bình đẳng, nên nói chính là Tượng Xá-lợi-phất. Vì sao? Nay Tượng Xá-lợi-phất đã thành A-la-hán. Xưa kia nghe đồn về danh tiếng A-la-hán, nay mới đạt được. Hàng thế tục được ngũ thông, không phải là hạnh chơn thật, sau ắt bị mất. Hàng lục thông là hạnh chơn thật. Vì sao? Tượng Xá-lợi-phất trước có ngũ thông, sau được lục thông. Thầy cũng nên học như Tượng Xá-lợi-phât. Đây là nghĩa ấy nên ghi nhớ vâng làm. r Bây giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về pháp nhân duyên, nên khéo suy nghĩ ghi nhớ, tu tập hạnh ấy. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy. Thế Tôn bảo: - Thế nào là pháp nhân duyên? Nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-tử-ưu-bi-khổ-não không thể tính kể. Như thế thành thân năm ấm này. Thế nào gọi là vô minh? Nghĩa là không biết khổ, không biết tập, không biết diệt, không biết đạo. Đây là vô minh. Thế nào gọi là hành? Hành có ba loại, thế nào là ba? Là

Thế nào gọi là danh? Là thọ, tưởng, hành, thức. Đó là danh. Thế nào gọi là sắc? Là thân tứ đại và sắc thân do tứ đại tạo nên. Đó là sắc. Sắc khác danh khác, nên gọi là danh sắc. Thế nào gọi là lục nhập? Là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt nhập, thân nhập, ý nhập. Đó là lục nhập. Thế nào gọi là xúc? Là sáu xúc thân. Thế nào là sáu? Là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Đó là xúc. Thế nào gọi là thọ? Là ba thọ. Thế nào là ba? Là thọ khổ, thọ vui, thọ không kho không vui. Đó gọi là thọ. Thế nào gọi là ái? Là ba ái: Dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Thế nào gọi là thủ? Là bốn thủ. Thế nào là bốn? Là dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã thủ. Đó gọi là thủ. Thế nào gọi là hữu? Là ba hữu. Thế nào là ba? Là dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Đó gọi là hữu. Thế nào gọi là sanh? Là khi đầy đủ ngày tháng, ra khỏi bụng mẹ, nhận sự hiện hữu, được thân năm ấm, thọ lãnh các nhập. Đó gọi là sanh. Thế nào gọi là lão? Là chúng sanh kia, nơi thân phần này răng rụng, tóc bạc, khí lực yếu mòn, các căn rã rời, thọ mạng ngày càng suy, không còn tỉnh thức như xưa. Đó gọi là lão. Thế nào gQÌ là tử? Là khi chúng sanh kia, lần lượt thân thể không còn ấm, vô thường biến đổi, các căn phân tán, bỏ thân năm ấm5 mạng sống chấm dứt. Đó gọi là tử. Tỳ-kheo nên biết, như thế gọi là lão, bệnh, tử. Đây gọi là nhân duyên. Ta đã phân biệt rộng nghĩa ấy. Điều cần làm của các đức Phật Như Lai, khởi lòng thương xót lớn, nay Ta đã làm xong. Các thầy nên ghi nhớ, khi ngồi dưới gốc cây, nơi đất trống, hoặc ở gò mả, nên suy nghĩ tọa thiền, chớ sợ hãi. Ngày nay không siêng năng, sau ân hận vô ích. Bấy giờ, A-nan bạch Phật: The Tôn vì các Tỳ-kheo nói pháp nhân duyên sâu xa. Nhưng con thấy không có nghĩa sâu xa gì cả. Đức Phật bảo: Thôi, thôi, A-nan! Chớ khởi ý nghĩ ấy. Vì sao? Pháp Mười hai nhân duyên rát sâu xa, không phải là chỗ hiểu của người thường. Xưa, khi Ta chưa giác ngộ pháp nhân duyên này, bị

trôi lăn trong sanh tử không có ngày ra khỏi. Lại nữa, này A-nan, không phải ngày nay, thầy mới nói pháp nhân duyên không sâu xa, từ trước đến nay đã nói không sâu xa. Vì sao? Thời quá khứ, có vị vua a-tu-la tên Tu-diệm5 khởi ý nghĩ này: "Muốn nắm mặt trời, mặt trăng ra khỏi biển lớn." Bèn hóa thân to lớn, nước biển chỉ tới ngang lưng. Bay giờ, vua a-tu-la ấy có con trai tên Câu-na-la, tự nói với cha rằng:

“Nay con muốn tắm trong biển." Tu-diệm bảo: "Con đừng thích tắm trong biển. Vì sao? Nước biển rất sâu và rộng, con không thể tắm trong đỏy Câu-na-la tự nói: "Con thấy nước biển chỉ đến ngang lưng cha, vì sao lại nói là sâu rong?99 Khi đó, vua a-tu-la nắm lấy con dìm vào trong biển lớn, con trai a-tu-la chân không chấm đáy bể rất là sợ hãi. Vua Tu-diệm bảo con rằng: "Ta đã nói trước với con rằng biển rất sâu, con nói không khổ chỉ có ta mới 9 r .2 9 r

CÓ thê tăm trong biên lớn, không phải con có thê tăm được. A-tu-la Tu-diệm lúc ấy há phải người nào lạ? Chớ nghĩ như thế. Vì sao? Tu- diệm tức là thân Ta, con trai của a-tu-la lúc ây chính là thân thây. Khi ây nước biển rất sâu, thầy nói không khổ. Nay Ta nói pháp Mười hai nhân duyên rất sâu xa, thầy lại nói không sâu xa. Chúng sanh không hiểu pháp Mười hai nhân duyên, lưu chuyển trong sanh tử không có ngày ra khỏi, thảy đều mê lầm không biết khổ hạnh. Từ đời này đên đời sau, từ đời sau đên đời này, vĩnh viên ở trong năm thứ phiên não, muôn ra rất khó. Ta ban đầu mới thành đạo, suy nghĩ về Mười hai nhân duyên, hàng phục ma quân, quyến thuộc của ma.

Khi ấy, danh tiếng Như Lai lan rộng khắp nơi. Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn, độ người vô lượng, xuất hiện ở đời. Khi đo, Phạm chí Si-ninh khởi ý nghĩ rằng: "Danh hiệu Như Lai rất khó được nghe đến, nay Ta muốn đến gần gũi, lễ bái, thăm hỏi Ngai." Phạm chí Síninh liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Phạm chí bạch Phật: -Sa-môn Cù-đàm thuộc chủng tộc nào? Phật đáp: Ta thuộc chủng tộc Sát-đế-lợi. Phạm chí hỏi: Các Bà-la-môn có luận thuyết này: Chủng tộc của ta rất tôn quý, không ai hơn, hoặc nói là dòng họ trắng, hoặc nói dòng họ đen. Bà-la-môn tự xưng rằng: Ta từ Phạm thiên sanh ra. Nay Sa-môn Cù-đàm có những luận thuyết gì? Phật bảo: Phạm chí nên biết, nếu có cưới xin, giá thú mới tìm dòng hào quý. Còn trong Chánh pháp của Ta, không có vấn đề danh tánh cao thấp, phải quấy. Phạm chí lại hỏi: Cù-đàm! Thế nào là nơi sanh thanh tịnh, sau mới được pháp thanh tịnh? Phật bảo Phạm chí: -Ông dùng vấn đề nơi sanh thanh tịnh, pháp thanh tịnh để làm gì? Phạm chí lại nói: -Các Bà-la-môn đều bàn luận thế này: Dòng họ ta rất tôn quý, không ai hơn, hoặc nói là dòng trang, hoặc nói dòng đen. Bà-la-môn tự xưng là do Phạm thiên sanh ra. Phật bảo Phạm chí: Nêu có cô gái dòng Sát-đê-lợi vê làm vợ gia đình Bà-la-môn, giả sử sanh con trai sẽ theo họ gì? Phạm chí đáp: Nó sẽ thuộc vê dòng Bà-la-môn. Vì sao? Do người cha mới có đứa bé ây. Phật bảo: Nếu cô gái dòng Bà-la-môn kết hôn với dòng Sát-đế-lợi, sanh con trai sẽ theo họ ai? Phạm chí đáp: -Đứa

bé sẽ thuộc về dòng Sát-đế-lợi. Vì sao? Do người cha mới có đứa con ấy.

49. PHẨM CHĂN TRÂU 729

Phật bảo Phạm chí: Ông nên suy nghĩ kỹ, sau hãy đáp lời Ta. Hôm nay lời của ông trước sau không hợp nhau. The nào, này Phạm chí, giả sử có lừa cái theo ngựa, sau sanh con, sẽ gọi là ngựa, là lừa? Phạm chí đáp: -Loại đó nên gọi là lừa ngựa. Vì sao? Do di thể của lừa nên có con vật ấy. Phật bảo Phạm chí: Ong nên suy nghĩ kỹ, sau hãy trả lời Ta. Nay lời của ông, trước sau không tương ưng. Trước ông nói con gái dòng Sát-đế-lợi kết hôn dòng Bà-la-môn, nếu sanh con bèn mang dòng Bà-la-môn. Nay lừa cái theo ngựa sanh con, mà gọi là lừa ngựa, không phải trái với lời nói trước sao? Lại nữa, này Phạm chí, nếu ngựa theo lừa, sanh con sẽ gọi là gì? Phạm chí đáp: -Nên gọi là ngựa lừa. Phật bảo: Thế nào, Phạm chí, ngựa lừa và lừa ngựa há có khác gì? Nếu có người nói "châu báu một h0c", và người nói "một hộc châu báu", hai nghĩa ấy có khác nhau chăng? Phạm chí đáp: Đó là một nghĩa. Vì sao? Một hộc châu báu và châu báu một hộc, ý nghĩa không khác. Phật bảo Phạm chí: -Tại sao ngựa lừa và lừa ngựa lại không phải một nghĩa? Phạm chí đáp: -Nay Sa-môn Cù-đàm tuy nói như thế, song Bà-la-môn tự khen rằng: "Dòng họ ta rất tôn quý, không ai hơn." Phật bảo Phạm chí: Trước ông khen ngợi người mẹ, sau lại khen ngợi người cha. Nêu cha cũng dòng Bà-la-môn, mẹ cũng dòng Bà-la-môn, sau sanh hai người con, một người giỏi nhiều kỹ thuật, không việc gì không biết, người thứ hai lại không biêt gì cả. Khi đó cha mẹ thương mên người nào? Thương mên người con có trí huệ, hay thương mến người con không biết gì? Phạm chí đáp: Cha mẹ ấy nên thương mến người thông minh cao dức, không nên thương mến người không có trí. Vì sao vậy? Nay người con việc gì cũng biết, việc gì cũng giỏi, nên thương người đó, không nên thương người con vô trí. Phật bảo Phạm chí:

730 KINH TÁNG NHÁT A-HÀM

Nếu hai người con ấy, người thông minh lại khởi tâm làm mười việc ác như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, v.v... người con không thông minh kia lại giữ gìn thân, miệng, ý, trong mười việc thiện đều giữ đủ, thì cha mẹ người ấy nên thương mến ai? Phạm chí đáp: Cha mẹ người ấy nên thương đứa con làm theo mười việc thiện. Người làm việc bất thiện, thương mến làm gì? Phật bảo Phạm chí: Trước đây ông khen ngợi người đa văn, sau lại khen ngợi vê giới đức. Thế nào, Phạm chí, nếu lại có hai người con, một người có cha chuyên chánh, mẹ không chuyên chánh; một người thì cha không chuyên chánh, mẹ chuyên chánh; người con có mẹ chuyên chánh, cha không chuyên chánh ấy, hiểu biết nhiều, hiểu rộng các kinh thuật; người thứ hai cha chuyên chánh, mẹ không chuyên chánh, không học rộng chỉ giữ mười điều lành; vậy nên kính trọng người có cha mẹ nào? Kính trọng người có mẹ thanh tịnh, cha không thanh tinh? Hay kính trọng người có cha thanh tịnh, mẹ không thanh tịnh. Phạm chí đáp: Nên kính trong người con có mẹ thanh tịnh. Vì sao? Vì người ấy biết các kinh sách, giỏi rộng về kỹ thuật. Còn người thứ hai, cha thanh tịnh, mẹ không thanh tịnh, tuy giữ giới mà không trí huệ, không đi đen đâu. Vì có đa văn ắt có giữ giới. Phật bảo Phạm chí: Trước ông khen ngợi cha thanh tịnh, không khen ngợi mẹ thanh tinh. Nay lại khen ngợi mẹ thanh tịnh,

không khen ngợi cha thanh tịnh. Trước ông khen ngợi đức đa văn, sau khen giữ giới. Ông lại khen về giới, sau mới nói đến đa văn. Thê nào Phạm chí, nêu hai người con dòng Phạm chí ây, người thứ nhát đa văn bác học lại thêm giữ thập thiện; người thứ hai không trí huệ và làm mười điêu ác; vậy nên kính trọng người có cha mẹ thê nào? Phạm chí đáp: Nên kính trọng người có cha thanh tịnh, mẹ không thanh tinh. Vì sao? Vì người ấy đọc nhiều kinh sách, hiểu biết các kỹ thuật, do cha thanh tịnh mà sanh con như thê, thêm giữ mười điêu lành không trái phạm, đây đủ tát cả giới đức vậy. Phật bảo: -Ong vôn nói vê dòng họ, sau lại nói vê sự đa văn, không nói đên dòng họ. Sau ông nói về giữ giới không nói về đa văn, rồi lại nói về đa văn không nói vê giới. Nay ông khen ngợi vê cha mẹ, vê văn và giới, há không trái với lời nói trước ư? Phạm chí bạch Phật:

Sa-môn Cù-đàm tuy nói lời như thế, nhưng dòng Bà-la-môn tự xưng rằng: "Dòng họ của ta rất tôn quý, không ai hơn.” Phật bảo: Những nơi cần kết hôn, ắt bàn luận về dòng họ. Song trong pháp Ta không có nghĩa này, ông có nghe nói về những người ở biên giới, các nơi xa và biên địa khác không? Phạm chí đáp: Vâng, tôi có nghe những người như the! Phật bảo: Nhân dân ở các nơi ấy có hai hạng. Thế nào là hai? Một là người, hai là tôi tớ. Hai hạng này cũng không nhất định. Phạm chí lại hỏi: Như thế nào là không nhất định? Phật bảo: Hoặc khi làm người, sau lại làm tôi tớ. Hoặc làm tôi tớ, sau lại làm người. Song loài chúng sanh, thảy đồng một loại, không có nhiều hạng. Lại thế này, Phạm chí, khi trời đất bị hủy hoại, thế gian đều trống rỗng, lúc ấy núi sông, đất dá, cỏ cây đều bị thiêu hủy hết thảy, người cũng chết. Khi trời đất sắp thành lập, chưa có phân chia ngày, giờ, năm, tháng. Bấy giờ, chư thiên ở cõi trời Quang Âm đến chỗ này. Lúc đó, chư thiên trời Quang Âm phước đức tiêu hết, không còn ánh sáng, dần dần nhìn nhau, khởi lên dục tưởng. Dục ý nhiều bèn thành người nữ, dục ý ít thành người nam, họ dần dần giao hợp bèn có bào thai. Do nhân duyên ấy nên có người ban đầu, chuyển sanh bốn dòng họ khắp trong thiên hạ. Do việc ấy nên biết, mọi người đều phát xuất từ dòng Sát-đế-lợi. Bấy giờ, Phạm chí bạch Phật: -Hãy thôi, thưa Cù-đàm! Như người gù được thẳng lưng, người mù được sáng mắt, người đui tối được thấy ánh sáng, Sa-môn Cíi-dàm, cũng lại như vậy, dùng vô số phương tiện vì tôi thuyết pháp. Nay tôi tự quy y với Sa-môn Cù- đàm? xin vì tôi nói pháp, cho phép được làm ưu-bà-tắc. Phạm chí lại bạch Phật: Cúi xin Như Lai, nhận lời thỉnh của con, cùng chúng Tỳ-kheo đến nhà con! Thế Ton im lặng nhận lời, Phạm chí thấy Phật im lặng nhận lời thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ra. Phạm chí về nhà, sắm sửa các thức ăn uống đầy đủ? trải các sàng tòa, rưới nước thơm trên đất và tự nói rằng: "Dức Như Lai sẽ ngồi chỗ này." Bấy giờ, Phạm chí Thí-la dẫn năm trăm đồng tử đến nhà Phạm chí Síninh, xa thấy nhà ấy trải nệm ghế tốt, thấy rồi bèn hỏi Phạm chí Sí-ninh:

Hôm nay ông định làm lễ cưới gả cho con hay mời Vua Tần-bà-sa-la đến nhà? Phạm chí Sí-ninh đáp: -Tôi không mời Vua Tần-bà-sa-la cũng không có việc cưới gả. Hôm nay

tôi muốn làm phước nghiệp lớn. Phạm chí Thí-la hỏi: Xin được nghe ý ấy. Đinh làm phước nghiệp gì? Bấy giờ, Phạm chí Sí-ninh trịch bày vai phải, quỳ gối chắp tay bạch Thế Tôn, tự xưng tên họ. Phạm chí Sí-ninh bảo Phạm chí Thí-la rằng: Thí-la nên biêt, có người dòng họ Thích xuât gia học đạo, thành bậc Đăng Chánh Giác Chí Chân Vô Thượng. Nay tôi thỉnh Phật và Tỳ-kheo-tăng, cho nên sửa soạn đầy đủ chỗ ngồi như vậy. Phạm chí Thí-la nói: - Ông nói về Phật đấy ư? - Nay tôi nói về Phật. Thí-la lại nói: Thật lạ kỳ! Thật đặc biệt! Hôm nay tôi mới nghe đến âm thanh Phật. Như Lai hiện giờ ở đâu? Tôi muốn được gặp. Sí-ninh đáp: Hiện ở ngoài thành La-duyệt, trong vườn trúc, cùng với năm trăm đệ tử. Nếu ông muốn gặp, nên biết đúng thời! Lúc ấy, Phạm chí Thí-la bèn dẫn năm trăm đồng tử đi đến chỗ Phật, đến rồi nói lời chào hỏi, lui ngồi một bên. Phạm chí Thí-la bèn khởi nghĩ: "Sa-môn Cù- đàm rất đoan chánh, thân tướng sắc vàng. Trong kinh điển của chúng ta cũng có ghi rằng: 'Như Lai ra đời thật rất khó gặp, như hoa ưu-đàm-bát đúng thời mới xuất hiện.9 Nếu thành tựu ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ có hai trường hợp: Nếu ở nhà sẽ là bậc Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy thứ báu. Nếu xuất gia sẽ thành đạo Vô thượng, là bậc cứu giúp ba cõi. Nay ta muốn nhìn thấy ba mươi hai tướng của Phát." Bấy giờ, Phạm chí chỉ thấy được ba mươi tướng, còn hai tướng nữa không thấy, liền sanh nghi ngờ, do dự, vì không thấy được tướng lưỡi rộng dài và tướng mã âm tàng của Phật. Phạm chí bèn dùng kệ hỏi: Tôi nghe có ba hai, Tướng tốt bậc Đại nhân, Nay không thấy hai tướng, Rốt cuộc ở chỗ nào? Mã âm tàng trong sạch, Tướng ấy khó thí dụ.

49. PHẨM CHĂN TRÂU 733

Có tướng lưỡi rộng dài, Trùm khắp tai, mặt chăng? Xin hiện tướng lưỡi dài, Khiến tôi không nghi ngờ. Lại khiến tôi được thấy, Trọn không kết lưới nghi. Bấy giờ, Thế Tôn bèn đưa lưỡi liếm lỗ tai bên mặt và bên trái rồi thâu vào. Và Ngài liền nhập chánh đinh, khiến Phạm chí ấy thấy được tướng mã âm tàng. Khi Phạm chí thây Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp thì vui mừng phấn khởi không thể tự kềm. Phạm chí Thí-la bạch Phật: Nay tôi là Bà-la-môn, Sa-môn dòng Sát-đê-lợi? song Sa-môn hay Bà-lamôn đều một đạo, cầu một giải thoát. Sa-môn chấp nhận chúng ta đông một đạo chăng? Phật bảo Phạm chí: Ong có kiên châp này. Phạm chí thưa: r np A • l • Á 1 Á__ Á Toi co kiên chap ay. Phật bảo Phạm chí: Ông nên khởi ý hướng về một giải thoát. Đó là chánh kiến. Phạm chí bạch Phật: Chánh kiến tức là một giải thoát, lại có giải thoát chăng? nr^l À rin _ _ 9 _ The Ton bao: -Phạm chí! Có giải thoát được Niết-bàn. Việc ấy có tám. Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Này Phạm chí, đó là tám đạo phàm đưa đến Niết-bàn. Phạm chí bạch Phật: Có chúng sanh nào biết được tám đạo phẩm này chăng? Phật bảo: Chăng phải một, trăm, ngàn. Phạm chí nên biêt, có vô sô trăm ngàn chúng sanh được biết tám đạo phẩm này. Phạm chí bạch Phật: Lại có chúng sanh nào không hiểu được tám đạo phẩm này chăng? Phật bảo: Chúng sanh không hiểu điều này chẳng phải một người. Phạm chí bạch Phật: Có chúng sanh nào không được pháp này chăng? Phật bảo: -Có chúng sanh không được đạo này gồm mười một hạng người như thế này. Thế nào là mười một? Đó là những người gian ngụy, ác ngữ, khó can gián, không biết ơn, tánh ưa ganh ghét, giết hại cha mẹ, giết A-la-hán, đoạn dứt căn

lành, việc lành trở lại làm ác, chấp ng khởi ý ác đối với Như Lai. Phạm chí! Đó là mười một hạng người không thể đạt được tám đạo phẩm này. Khi đức Phật đang nói tám đạo phẩm, Phạm chí ấy dứt sạch các trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Phạm chí Thí-la bảo năm trăm đệ tử: Các ông đều học được điều tốt, mỗi người tự tụng tập. Ta muốn ở chỗ Phật tu Phạm hạnh. Các đệ tử thưa: Chúng con cũng muốn xuất gia học đạo. Bấy giờ, Phạm chí và năm trăm đệ tử mỗi mỗi quỳ xuống bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn cho chúng con xuất gia học đạo! Phật bảo các Phạm chí: Thiện lai, Tỳ-kheo! ở nơi Như Lai khéo tu Phạm hạnh thì dần dần sẽ chấm dứt gốc khổ. Khi Phật nói lời ấy, năm trăm Phạm chí liền thành Sa-môn. Thế Tôn dần dần vì năm trăm người giảng dạy về luận vi diệu. Đó là luận bố thí, trì giới, sanh thiên, dục tưởng bất tịnh, xuất yếu là an vui. Như các pháp mà chư Phật, Thế Tôn thường dạy khổ, tập, diệt, đạo, Thế Tôn cũng vì các thay ấy giảng nói rộng. Khi ấy, năm trăm Sa-môn vĩnh viễn dứt sạch các lậu hoặc, được pháp hơn người. Bấy giờ, Phạm chí Sí-ninh lại bạch: Đen thời, xin Thế Tôn quang lâm! Phật bảo Thí-la và năm trăm Tỳ-kheo: r Các ông hãy đáp y, mang bát! Một ngàn vị Tỳ-kheo vây quanh, đi vào thành đến nhà Phạm chí, lên tòa ngồi. Phạm chí Sí-ninh thấy năm trăm Bà-la-môn đều làm Sa-môn liền bảo rằng: Lành thay, các vị! Điều cần yếu hướng về đạo không gì hơn việc này. Tỳ-kheo Thí-la vì Sí-ninh nói kệ: Ngoài đây không có pháp Hay hơn điêu cân này, So sánh như thế ấy, Điều lành không gì hơn. Phạm chí Sí-ninh bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn đợi giây lát, chính lúc này lại dọn thêm thức ăn! Phật bảo: Các thức ăn đã xong, đúng giờ cứ đem đến, đừng sợ không đủ. Phạm chí Sí-ninh vui mừng vô lượng, đích thân tự san sớt thức ăn cúng dường Phật và Tỳ-kheo-tăng. Khi Thế Tôn thọ trai xong, ông dọn rửa bát, đem bao nhiêu thứ hoa rải lên Phật và Tỳ-kheo-tăng, và đến trước bạch Phật:

Xin thưa Thế Tôn! Hết thảy người lớn nhỏ, nam nữ trong nhà con đều xin làm iru-bà-tắc. Bấy giờ5 phu nhân của Phạm chí đang có thai, bèn bạch Phật: -Con đang mang thai, không biết là nam hay nữ, cũng xin tự quy y, xin Như Lai nhận cho làm ưu-bà-di. Phật vì đại chúng nói pháp vi diệu, liền ngồi trên tòa, nói kệ này: Lành thay phước báu này, Sở nguyện ắt được quả, Dần đến chỗ an lạc, Trọn không lo nguy tai. r r

Chét được sanh lên trời, Nêu các loài ma trời, Cũng không thể khiến cho Người làm phước bị tội. Họ cũng tìm phương tiện, Được trí huệ Hiền thánh, Sẽ dứt sạch gốc khổ, Xa bỏ hẳn tám nạn. The Ton noi kẹ ay roi, rơi toa ma đi. Bây giờ, Phạm chí Si-ninh nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta thường ngôi ăn một bữa, thân thê nhẹ nhàng, khí lực mạnh mẽ. Tỳkheo các thầy cũng nên ăn một bữa, thân thể nhẹ nhàng khí lực mạnh mẽ, dễ tu Phạm hạnh. Bấy giờ, Bạt-đề-bà-la bạch Phật: Con không thể ăn một bữa. Vì sao? Vì khí lực yếu kém. Phật bảo: Cho phép thầy đến nhà đàn-việt, ăn một phần, đem về một phần. Bạt-đề-bà-la bạch Phật: -Con cũng không thể làm pháp này. Phật bảo: Cho phép thầy bỏ ngọ trai, ăn trong ngày. Bạt-đề-bà-la thưa: -Con cũng không thể làm theo pháp này. Thế Tôn im lặng

không nói nữa. Bấy giờ, Ca-lưu-đà-di vào buổi chiều mặt trời lặn, đắp y mang bát vào thành khất thực. Khi đó, trời rất tối, Ca-lưu-đà-di dần dần đi đến nhà một trưởng giả. Phu nhân của trưởng giả ấy đang mang thai, nghe Sa-môn khất thực ngoài cửa, liền tự đem cơm ra cho. Song thầy Ca-lưu-đà-di sắc mặt rất đen, lại khi ấy trời

Sắp mưa, sấm chớp giăng đầy; phu nhân của trưởng giả ra cửa, thấy Sa-môn mặt đen thui, bèn kinh hoàng kêu là quỷ và tự hô hoán lên: Chao ôi! Ta gặp quỷ. Liền khi đó đọa thai mà chết. Khi ấy, Ca-liru-đà-di trở về tinh xá, lo buồn không vui, ngồi tư duy hối hận không kịp. Khi ấy, trong thành Xá-vệ có tiếng ác này: "Sam6n Thích tử trù rủa làm đọa thai con của người.99 Nam nữ trong thành đều bảo nhau rang: "Hiện nay Sa-môn hành động không tiết độ, ăn chẳng đúng thời, như hàng cư sĩ tại gia chẳng kh5c." Bấy giờ, phần đông các Tỳ-kheo đều nghe dân chúng bàn luận điều này: "Sam6n dòng Thích không biết tiết độ, đi đứng không kiêng dè.59 Trong đó, các Tỳ-kheo giữ giới, những người đầy đủ giới luật cũng tự oán trách: "Thật chẳng phải là oai nghi của chúng ta, ăn không chừng mực, đi không đúng thời, thật là điều quấy của chúng ta." Các vị ấy dẫn nhau đến chỗ đức Phật, cúi đầu lễ chân Phật, đem hết mọi chuyện bạch Phật. Phật bảo một Tỳ-kheo: Thầy đi kêu Ca-liru-đà-di đến đây. Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, liền đi kêu Ca-lmi-đà-di. Ca-lmi-đà-di nghe Phật gọi, liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Ạ rin 9 • The Ton hỏi: Phải ngày hôm qua, vào buổi chiêu thây vào thành khát thực, đên nhà trưởng giả khiến vợ trưởng giả đọa thai chăng? Ca-lưu-đà-di bạch Phật: Thưa vang, The Ton! Phật bảo: Vì sao thầy không phân biệt thời tiết, lại vào lúc trời sắp mưa vào thành khất thực? Đó không phải là oai nghi của thầy. Thầy đã là hàng quý tộc, xuất gia học đạo mà còn tham trước ăn uống. Ca-lưu-đà-di bèn đứng dậy, bạch Phật: Từ nay về sau không dám phạm lại. Cúi xin Thế Tôn nhận cho con sám hối! Phật bảo Tôn giả A-nan mau đánh kiền chùy, nhóm các Tỳ-kheo tại giảng đường Phổ Hội. A-nan vâng lời Phật dạy, liền nhóm các Tỳ-kheo tại giảng đường, rồi đến trước Phật, bạch rằng: Các Tỳ-kheo đã nhóm, xin Thế Tôn biết đúng thời. Thế Tôn liền đến giảng đường ngồi vào tòa chính giữa, bảo các Tỳ-kheo: Các đức Phật ở đời quá khứ lâu xa đều ăn một bữa. Các hàng Thanh văn cũng ăn một bữa. Các đức Phật tương lai và chúng đệ tử cũng sẽ chỉ ăn một bữa. Vì sao thế? Đó là pháp yếu để hành đạo, nên ăn một bữa. Nếu có thể ăn một bữa, thân thể nhẹ nhàng, tâm được khai mở. Tâm đã mở bèn được các căn lành.

49. PHẨM CHĂN TRÂU 737

Đã được căn lành liền được chánh định. Đã được chánh đinh thì biết đúng như thật. Thế nào gọi là biết đúng như thật? Nghĩa là khổ đế, biết như thật là khổ đế; khổ tập đế? biết như thật là khổ tập đế; khổ tận đế, biết như thật là khổ tận đế; khổ xuất yếu đế (đạo đế)? biết như thật là khổ xuất yếu đế. Các thầy là dòng hào quý, đã xuất gia học dạo, bỏ tám nghiệp ở thế gian mà không biêt thời tiêt thì khác gì người tham dục kia? Phạm chí có pháp riêng của Phạm chí, ngoại đạo có pháp riêng của ngoại đạo. Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật: Chư Phật ở quá khứ và tương lai đều ăn một bữa. Cúi xin Thế Tôn nên vì các Tỳ-kheo hạn chế thời gian ăn uống! rrn1_ Á rn A 9 The Ton bảo:

Như Lai cũng biết như thế, nhimg chưa có người phạm trước mắt. Có phạm tội mới chế giới cấm. rpi Á FT1/\ 19 r TW 1 1 The Ton bao các Ty-kneo: Ta chỉ ăn một bữa, các thầy cũng nên ăn một bữa. Nay các thầy ăn vào giờ ngọ, không được quá thời. Các thầy cũng phải học pháp khất thực. Thế nào là Tỳ-kheo học pháp khất thực? Khi Tỳ-kheo chỉ vì mạng sống thì xin được thức ăn cũng không vui, không được cũng không lo. Nếu khi được thức an? tư duy quán tưởng mà ăn, không có tâm tham đăm, chỉ muôn thân này được sông, trừ được bệnh cũ lại không tạo mới, khiên cho khí lực đây đủ. Như thê, này các Ty-kheo, gọi là khất thực. Ty-kheo các thầy nên ngồi ăn một bữa. Thế nào là Ty-kheo ngồi ăn một bữa? Nếu đứng lên thì phạm, ăn rồi không nên ăn nữa. Như thế gọi là Ty-kheo ngồi ăn một bữa. Ty-kheo các thầy cũng nên được thức ăn mà ăn. Thế nào là Ty-kheo được thức ăn mà ăn? Khi Ty-kheo đã được thức ăn rồi, lại có trai chủ Cling thêm lần nữa, do thức ăn này là được lại, không nên ăn. Như thế, Ty-kheo được thức ăn chỉ một làn. Ty-kheo các thây cũng nên mặc ba y, ngôi dưới cội cây, ngôi chô văng, nên khổ hạnh ngồi nơi đất trống, nên mặc y cũ vá, nên ở chỗ gò mả, nên mặc áo cũ xâu. Vì sao thê? Vì khen ngợi người thiêu dục. Nay Ta dạy các thầy nên như Tỳ-kheo Ca-diếp. Vì sao thế? Ty-kheo Ca- diếp tự hành mười một pháp Đầu-đà, cũng dạy người làm theo pháp yếu này. Nay Ta dạy các thầy nên như Tỳ-kheo Diện Vương. Vì sao? Tỳ-kheo Diện Vương mặc y cũ xấu không mặc y đẹp. Tỳ-kheo! Đây là lời dạy của Ta, nên ghi nhớ tu tập. Như thế, này các Tỳ- kheo, nên học điều này!

738 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Tỳ-kheo Bạt-đề-bà-la suốt ba tháng không đến chỗ Thế Tôn. A-nan vừa hết ba tháng an cư, đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-đề-bà-la nói rằng: Nay chúng Tăng đều may vá ỵ áo, như thế, Thế Tôn sẽ đi du hóa nhân gian. Bây giờ thầy không đến, sau hối hận vô ích. Khi ấy, A-nan dẫn Bạt-đề-bà-la đến chỗ đức Thế Tôn, Bạt-đề-bà-la lễ và bạch Phật: -Cúi xin Thế Tôn cho con sám hối, từ nay về sau không dám phạm lại! Như Lai chế cấm giới mà con không thọ trì. Cúi xin rủ lòng tha thứ! Thưa như thế ba lần. Phật bảo: Cho phép thầy hối lỗi, sau chớ phạm lại. Vì sao? Ta tự suy nghĩ trong vô số kiếp sanh tử, hoặc có khi làm thân lừa, la, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê ăn cỏ để nuôi thân; hoặc ở trong địa ngục nuốt hoàn sắt nóng; hoặc làm nga quỷ thường ăn máu mủ; hoặc làm thân người ăn ngũ cốc; hoặc làm thân trời ăn những vị cam lồ tự nhiên; trong vô số kiếp thân mạng cùng tranh không biết chán. Ưu-ba-ly nên biết! Như lửa cháy củi không đủ, như biển lớn nuốt các dòng không đủ, nay người phạm cũng như vậy, tham ăn không biết chán đủ. The Ton ben noi kẹ nay: Sanh tử không đoạn dứt, Đều do từ tham dục, Oán ghét nuôi ác áy, Người ngu tập theo đó. Thế nên, này Bạt-đề-bà-la nên ghi nhớ ít muốn, biết đủ, chớ khởi tưởng tham, dấy các niệm tán loạn. Như thế, Ưu-ba-ly nên học điều này. Bấy giờ, Bạt-đề-bà-la nghe Phật giáo giới, đã ở chỗ vắng tự khắc trách mình: "Vôn dòng hào tộc, xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã hết, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân sau, như thật mà biết.” Bạt-đề-bà-la liền thành A-la-hán. The Ton bao các Tỳ-kheo: -Trong hàng đệ tử Ta, người ăn uống nhiều đệ nhất trong số Thanh văn là Tỳ-kheo Cat Hộ? Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thôn Ương Nghệ, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bay giơ, The Ton bao

các Ty-kheo: -Dân chúng đêu gọi các thây là Sa-mon, giả sử có ai hỏi các thây có phải Sa- môn chăng thì các thầy cũng đáp là Sa-mon. Nay Ta bảo các thầy về hạnh Sa-mon?

hạnh Bà-la-môn. Các thầy nên ghi nhớ tu tập, sau ắt thành quả như thật không khác. Vì sao thê? Có hai hạng Sa-môn: Tập hạnh Sa-môn, thệ nguyện Sa-môn. Thế nào gọi là tập hạnh Sa-môn? Là Tỳ-kheo tới lui, đi đứng, nhìn ngó, dung mạo, đáp y mang bát, thảy đêu đúng như pháp, không đắm trước vào tham dục, sân nhuê, ngu si, chỉ trì giới tinh tân không phạm phi pháp, học tập các giới. Đó là tập hạnh Sa-môn. Thế nào gọi là thệ nguyện Sa-môn? ở đây, hoặc có Tỳ-kheo oai nghi giới luật, đi đứng ra vào? dung mạo? nhìn ngó, cử động thảy đều như pháp, chấm dứt hữu lậu thành tựu vô lậu, ở trong hiện pháp tự thân chứng đắc và đi du hóa5 sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân sau, mà biết như thật. Đó là thệ nguyện Sa-môn. Tỳ-kheo, đó là hai hạng Sa-môn. Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế nào gọi là pháp hạnh Sa-môn9 pháp hạnh Bà-la-môn? Phật bảo A-nan: ở dây, Tỳ-kheo ăn uống biết vừa đủ, ngày đêm đi kinh hành, tu tập các đạo phẩm không để mất thời tiết. Thế nào gọi là Tỳ-kheo các căn vắng lặng? ở đây, Tỳ-kheo mắt thấy sắc không khởi tưởng đắm trước, không dấy các loạn niệm, trong ấy mà nhãn căn được thanh tịnh, trừ các niệm ác, không nghĩ nhớ pháp bất thiện, hoặc khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị? thân biết cảm giác, ý biết pháp không khởi tưởng đắm trước, không dấy các loạn niệm, nơi ý căn được thanh tinh. Như thế gọi là Tỳ-kheo sáu căn được thanh tinh. Thế nào là Tỳ-kheo ăn uống biết vừa đủ? ở đây, Tỳ-kheo ăn uống vừa đủ lượng, không cầu mập, trắng, chỉ muốn thân này sống mà thôi, trừ bệnh cũ, bệnh mới không sanh, được tu Phạm hạnh. Cũng như người nam nữ, thân sanh ghẻ, tùy thời dùng thuốc thoa xức điều tri, vì muốn vết thương lành. Nay Tỳ- kheo cũng lại như thế, lượng vừa sức mà ăn. Sở dĩ dùng dầu bôi vào xe vì muôn đi xa, Tỳ-kheo ăn vừa đủ lượng là muốn duy trì mạng sống. Như thế gọi là Tỳ- kheo ăn uống biết vừa đủ. Thế nào la Tỳ-kheo thường biết tỉnh thức? ở dây, Tỳ-kheo vào đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm biết tỉnh thức, tư duy ba mươi bảy đạo phẩm; ngày thời kinh hành trừ bỏ niệm ác, các tưởng kiết sử, lại vào đau đêm, cuối đêm kinh hành trừ bỏ kiết sử, các tưởng bất thiện, vào giữa đêm nằm nghiêng hông bên mặt, hai chân duỗi xếp lên nhau, chỉ tưởng về ánh sáng, rồi vào cuối đêm kinh hành t&i lui, trừ bỏ niệm bất thiện. Như thế là Tỳ-kheo biết thời tỉnh thức. Như thế, này A-nan, đây là hạnh cần yếu của Sa-môn. Thế nào gọi la hạnh cần yếu của Ba-la-mon? ở đây, Tỳ-kheo, khổ đế biết như thật là khổ đế; khổ tập, khổ tận, khổ xuất yếu, như thật biết như thế. Sau do mở được tâm dục lậu, tâm hữu lậu, tâm vô minh lậu này mà được giải thoát. Đã được giải thoát liền được giải thoát tri kiến, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã

thành, việc J)hải làm đã làm xong, không thọ thân lại, mà biết như thật. Đây là hạnh cần yếu của Bà-la-môn. A-nan nên biết, đây là ý nghĩa của hạnh can yếu. Bây giơ, The Ton ben noi kẹ: Sa-môn nên tâm dứt, Các ác vĩnh viễn tận, Phạm chí nên thanh tinh, Trừ bỏ các loạn tưởng. Thế nên A-nan, nên ghi nhớ tu hành pháp hạnh của Sa-môn5

pháp hạnh của Bà-la-môn. Chúng sanh nào làm các pháp này, sau mới xưng là Sa-môn. Lại vì cớ gì gọi là Sa-môn? Vì các kết vĩnh viễn chấm dứt nên gọi là Sa- môn. Lại vì cớ gì gọi là Bà-la-môn? Trừ sạch các ngu hoặc nên gọi là Phạm chí, cũng gọi là Sát-đế-lợi. Lại vì cớ gì gọi là Sát-đế-lợi? Do đoạn trừ dâm, nộ, si nên gọi là Sát-đế-lợi; cũng gọi là tắm gội. Thế nào gọi là tắm gội? Do tẩy sạch hai mươi mốt kết nên gọi là tắm gội; cũng gọi là giác. Vì cớ gì gọi là giác? Do biết rõ pháp ngu, pháp tuệ nên gọi là giác; cũng gọi là bỉ ngạn. Vì cớ gì gọi là bỉ ngạn? Do từ bờ này đen bờ kia nên gọi là bỉ ngạn. Này A-nan! Hãy hành trì pháp này, sau mới gọi là Sa-môn, Bà-la-môn. Đây là nghĩa như the, nên ghi nhớ vâng làm. Bây giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại thành Thích-sí? Ca-tỳ-la-vệ, vườn Ni-câu-lưu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bấy giờ, Vương tử Đề-bà-đạt-đa đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Đề-bà-đạt-đa bạch Phật: - Cúi xin Thế Tôn cho con được làm Sa-môn! Phật bảo Đề-bà-đạt-đa: Ong nên ở tại gia làm việc bố thí, làm Sa-môn thật chẳng dễ. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa lại ba phen bạch Phật: - Cúi xin Thế Tôn cho phép con theo Ngài! Phật lại bảo: Ong nên ở nhà, không nên xuất gia tu hạnh Sa-môn. Đề-bà-đạt-đa khởi nghĩ rằng: "Sa-môn này có lòng tật đố? nay ta có thể tự cạo tóc, tu Phạm hạnh, đâu cần Sa-môn ấy làm gi?" Đề-bà-đạt-đa liền lui về, tự cạo bỏ râu tóc, mặc casa, tự xưng: "Ta là hàng Thích tử." Bấy giờ, có một Tỳ-kheo ten Tu-la-đà, hành hạnh Đầu-đà, khất thực, mặc y vá, thông suốt ngũ thông. Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Tỳ-kheo ấy, cúi đầu lễ dưới chân, bạch rằng: Cúi xin Tôn giả nói giáo pháp cho tôi khiến cho được an ổn lâu dài!

49. PHẨM CHĂN TRÂU 741

Tỳ-kheo Tu-la-đà liền nói pháp cho, các oai nghi lễ độ, suy nghĩ về pháp này, bỏ điều này được điều này. Khi ấy, Đầ-bà-đạt-đa như lời Tỳ-kheo ấy dạy không để sai sót. Đề-bà-đạt-đa lại bạch với Tỳ-kheo ấy rằng: -Cúi xin Tôn giả dạy cho tôi về pháp thần túc, tôi có thể tu hành theo pháp ấy! Bấy giờ, Tỳ-kheo lại dạy pháp thần túc cho ông: Nay ông nên học về tâm ý khinh trọng, đã biết tâm ý khinh trọng, lại nên phân biệt về tứ đại địa, thủy, hỏa, phong khinh trọng. Đã biết được tứ đại khinh trọng, lại nên tu hành về chánh định tự tại. Đã thực hành chánh định tự tại, lại nên tu chánh định dũng mãnh. Đã thực hành chánh định dũng mãnh, lại nên tu về chánh định tâm ý. Đã thực hành chánh định tâm ý, lại nên hành chánh định tự giới. Đã tu hành chánh định tự giới, như thế không bao lâu sẽ thành tựu thần túc. Đề-bà-đạt-đa vâng lời Tỳ-kheo ấy dạy, tự biết về tâm ý khinh trọng, lại biết về tứ đại khinh trọng, tu hết các chánh định không sai sót; không bao lâu liền thành tựu được thần túc. Như thế, Đề-bà-đạt-đa có vô số phương tiện biến hóa vô lượng. Bây giờ, danh tiêng Đê-bà-đạt-đa lưu truyên lan xa bôn phương. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa dùng sức thần túc bay lên cõi trời Ba Mươi Ba, hái các thứ hoa như hoa sen ưu-bát-la? hoa câu-mâu-đầu, đem về dâng Thái tử A-xà- thế, và bảo: -Hoa này từ cõi trời Ba Mươi Ba, Thích-đề-hoàn-nhân đem đến tặng Thái tử. Thái tử thấy Đầ-bà-đạt-đa có thần túc như thế, liền tùy thời cúng dường, cung cấp vật cần dùng. Thái tử lại khởi nghĩ: "Đề-bà-đạt-đa có thần tóc khó ai sánh bằng.,, Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa lại tự ẩn thân, biến thành đứa bé ngồi trên đầu gối Thái tử. Các thể nữ đều khởi nghĩ: "Dây là người gì? Là quỷ ư? Là trời u?" Bàn tán chưa xong, Đề-bà-đạt-đa

lại hóa thân trở lại như cũ. Khi đó, Thái tử và các cung nhân đêu khen răng: "Đây là De-ba-dat-da,9, liên cung cáp vật cân dùng, lại truyền tụng lời này: 6íĐề-bà-đạt-đa danh đức không thể nói hết dugc." Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo nghe điều này, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ Phật, bạch: Đề-bà-đạt-đa có thần túc rất lớn, thường nhận được y phục, thức ăn uống, giường nệm, thuốc men. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy chớ khởi ý niệm này, tham đắm lợi dưỡng của Đề-bà-đạt-đa; lại cũng đừng khen ngợi sức thần túc của ông ấy. Ông ấy do thần túc này rơi trong ba đường ác. Lợi dưỡng của Đà-bà-đạt-đa và thần túc của ông ấy sẽ cham dứt. Vì sao thế? Đề-bà-đạt-đa sẽ tự tạo nghiệp thân, khẩu, ý. Khi đó, Đề-bà-đạt-đa lại khởi nghĩ rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có thần túc, ta cũng có thần túc; Sa-môn Cù-đàm có tri thức, ta cũng có tri thức; Sa-môn Cù- đàm dòng họ cao quý, ta cũng dòng họ cao quý. Nếu Sa-môn Cù-đàm hiện một thần túc, ta sẽ hiện hai; Sa-môn Cù-đàm hiện hai, ta sẽ hiện bốn; kia hiện tám,

ta hiện mười sáu; kia hiện mười sáu, ta hiện ba mươi hai; tùy theo sức hóa hiện của śa-mon ấy, ta sẽ tăng gấp d6i." Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo nghe Đề-bà-đạt-đa nói như vậy, hơn năm trăm Tỳ- kheo đến chỗ Đề-bà-đạt-đa và năm trăm Tỳ-kheo nhận sự cúng dường của Thái tử A-xà-thế. Khi ấy, hai Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên nói với nhau rằng: "Chúng ta cùng đi đến chỗ Đồ-bà-đạt-đa, nghe ông ấy nói pháp, xem là luận thuyết gi", liền cùng đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đa. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa xa thấy Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đi đến, liền bảo các Tỳ-kheo. Hai người này là đệ tử của Tất-đạt-đa, rất được khen ngợi. Hai Tôn giả đến rồi, cùng hỏi thăm, ngồi một bên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đều khởi nghĩ rằng: uĐệ tử của Phật Thích-ca, nay hướng hết về Đề-bà-đạt-đa." Đề-bà-đạt-đa bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Nay thầy có thể thuyết pháp cho các Tỳ-kheo chăng? Tôi đau lưng muốn nghỉ một chút. Đề-bà-đạt-đa bèn nằm nghiêng hông mặt, hai chân xếp lên nhau, do lòng vui mừng nên ngủ luôn. Bấy giờ, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên thấy Đề-bà-đạt-đa ngủ? liền dùng thần túc đem các vị Tỳ-kheo bay lên hư không mà đi. Khi Đề-bà-đạt-đa thức dậy, không thấy các Tỳ-kheo, rất giận dữ nói: Nếu ta không trả được thù này thì không gọi là Đề-bà-đạt-đa. Đây là lần đầu Đề-bà-đạt-đa phạm tội ngũ nghịch. Đề-bà-đạt-đa vừa khởi ý ấy, liền bị mất thần túc. Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo bạch Phật: -Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa có thần túc lớn mới có thể phá hoại Thánh chúng. Phật bảo: Không phải chỉ hôm nay Đề-bà-đạt-đa mới phá hoại Thánh chúng. Đời quá khứ ông ta cũng thường phá hoại Thánh chúng. Vì sao thế? về đời quá khứ ông ta cũng phá hoại Thánh chúng. Đề-bà-đạt-đa lại khởi ý ác: “Ta sẽ giết Sa-môn Cù-đàm để làm Phật độc tôn trong ba c6i." Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa nói với Thái tử A-xà-thế: -Người xưa thọ mạng rất dài, ngày nay đã ngắn ngủi. Nếu như Thái tử chết, chắc lại sanh trong dân gian. Sao không giết phụ vương, rồi lên ngôi vua? Tôi sẽ giết Như Lai và sẽ làm Phật. Vua mới, Phật mới, cũng chẳng thích ư? Bây giờ, A-xà-thê bèn sai quân thị vệ băt phụ vương giam vào ngục, tự lên làm vua cai tri nhân dân. Khi đó, quần thần đều nói với nhau: "Người này khi sanh ắt là oan gia." Nhân đó đặt tên là A-xà-thế. Đề-bà-đạt-đa thấy A-xà-thế đã hại phụ vương xong, lại khởi nghĩ: “Ta sẽ hại Sa-môn Cù-đàm.^

49. PHẨM CHĂN TRÂU 743

Bấy giờ, Thế Tôn đang ở tại một ngọn núi nhỏ cạnh núi Kỳ-xà quật, Đề-bà- đạt-đa leo lên núi Kỳ-xà quật, tay vác một tảng đá lớn dài ba mươi khuỷu tay, rộng năm mươi khuỷu tay, ném vào Thế Tôn. Khi đó? sơn thần, quỷ Kim-tỳ-la thường ở tại núi ấy, thấy Đề-bà-đạt-đa vác đá ném Phật, liền đưa tay đỡ lấy để chỗ khác. Tảng đá bể văng ra một mảnh nhỏ trúng chân Như Lai chảy máu. Thế Tôn thấy vậy nói với Đề-bà-đạt-đa: Nay ông khởi ý muôn hại Như Lai, đây là tội ngũ nghịch thứ hai. Đề-bà-đạt-đa tự nghĩ: “Nay ta không hại được Sa-môn cti-dàm." Liền bỏ di, đến chỗ A-xà-thế, tâu nhà vua rằng: Nên cho con voi uông rượu say, khiên hại Sa-môn. Vì sao? Con voi ây hung dữ chắc có thể hại được Sa-môn Cù-đàm. Nếu Sa-môn có nhất thiết trí, ngày mai sẽ không vào thành khất thực; nếu không có nhất thiết trí, ngày mai vào thành khất thực, ắt sẽ bị voi dữ này làm hại. Khi ấy, Vua A-xà-thế liền đem rượu mạnh cho voi uống say, ra lệnh cho dân chúng: "Ai muốn an ổn, thương mạng mình, ngày mai đừng đi lại trong thành.95 Bấy giờ, Thế Tôn đúng thời đắp y, mang bát vào thành La-duyệt khất thực. Hàng tứ chúng nam nữ già trẻ trong nước nghe tin Vua A-xà-thế cho voi uống rượu say muốn hại Thế Tôn, đều cùng nhau đi đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân, và bạch Phật: -Cúi xin Thế Tôn, chớ vào thành La-duyệt khất thực! Vì Vua A-xà-thế phục rượu voi say muốn hại Thế Tôn. r Phật bảo các ưu-bà-tăc: -Phàm là bậc Đẳng Chánh Giác trọn không bi người khác làm hại. Thế Tôn tuy nghe như thế vẫn đi vào thành. Voi dữ xa thấy Thế Tôn đến, sân giận bừng bừng chạy vê phía Phật, muôn làm hại. Song, Phật thây voi chạy đến liền nói kệ: Voi chớ hại đến rồng, Voi, rồng khó xuất hiện, Do không hại đến rồng, Được sanh vào cõi lành. Voi kia nghe Như Lai nói kệ xong, liền đến trước quỳ mọp, liếm chân Như Lai. Voi kia vì tâm hối quá không an5 liền chết, sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Vua A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa thấy voi đã chết, buồn rầu không vui. Đề-bà-đạt- đa nói với Vua: -Sa-môn Cù-đàm đã giết voi chết. Vua đáp: Sa-môn Cù-đàm này có sức thân lớn, có nhiêu kỹ thuật, mới có thê trù rủa voi chết. Vua A-xà-thế lại nói: -Sa-môn này chắc đầy đủ oai đức mới không bị voi dữ làm hại.

Đề-bà-đạt-đa đáp: Sa-môn Cù-đàm có chú thuật huyễn hoặc, có thể khiến ngoại đạo dị học thảy đều hàng phục, huống chi loài súc sanh. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa bèn suy nghĩ: "Ta thấy Vua A-xà-thế ý muốn thay d6i.” Đề-bà-đạt-đa lo buồn không vui, ra khỏi thành La-duyệt. Bấy giờ, Tỳ- kheo-ni Pháp Thí xa thấy Đề-bà-đạt-đa đến, nói với Đề-bà-đạt-đa: Nay điều ông làm rất sai quấy, hiện tại hối lỗi còn dễ, sợ sau khó. Đề-bà-đạt-đa nghe nói, lại thêm sân giận hỏi: Con ngốc! Ta có lỗi gì mà nay dễ, sau khó? Tỳ-kheo-ni Pháp Thí đáp: Nay ông đi chung với ác và tạo các điều chẳng lành. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa sân giận bừnệ bừng, lấy tay đánh Tỳ-kheo-ni chết. Đề-bà-đạt-đa đã hại bậc chân nhân, về đến phòng mình bảo các đệ tử: Các ông nên biêt, nay ta khởi ý đôi với Sa-môn Cù-đàm, song việc ây không nên. Vì A-la-hán lại khởi ý ác đối với A-la-hán. Nay ta có thể hướng về Cù-đàm sám hối. Do đây Đề-bà-đạt-đa lo buồn, bị bệnh nặng. Đề-bà-đạt-đa bảo các đệ tử: -Ta không đủ sức đến gặp Sa-môn Cù-đàm. Các ông nên giúp ta đến chỗ Sa-môn. Đề-bà-đạt-đa bôi thuốc độc vào mười đầu ngón tay, bảo các đệ tử: -Các ông khiêng ta đến chỗ Sa-môn ấy. Bấy giờ, các đệ tử liền khiêng Đề-bà-đạt-đa đến chỗ Thế Tôn. Tôn giả A-nan xa thấy Đề-bà-đạt-đa đến liền bạch Phật: -Nay

Đề-bà-đạt-đa đến, chắc có tâm hối hận muốn hướng về Thế Tôn cầu xin cải hối. Phật bảo A-nan: -Đề-bà-đạt-đa trọn không thể đến chỗ Thế Tôn. A-nan ba phen bạch Phật: Nay Đề-bà-đạt-đa đã muốn đến xin hối lỗi. Phật bảo A-nan: Người ác ấy ượn không thể đến chỗ Như Lai. Ngày nay mạng ông ấy đã hết. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa đến chỗ Thế Tôn, bảo các đệ tử: Nay ta không nên nằm ra mắt Như Lai, nên xuống võng mới đến gặp. Đề-bà-đạt-đa vừa bước chân xuống đất, bấy giờ tại nơi ấy nổi lên gió lửa mạnh, đốt chân Đề-bà-đạt-đa. Đề-bà-đạt-đa bị lửa đốt, liền khởi tâm hối hận, ở chỗ Phật chính muốn xưng "Nam-m6 Phật\ song rốt cuộc không xưng được "Nam-mô Phát", bèn vào địa ngục.

49. PHẨM CHĂN TRÂU 745

A-nan thấy Đề-bà-đạt-đa rơi vào địa ngục, bạch Phật: Nay Đê-bà-đạt-đa đã chét, rơi trong địa ngục chăng? Phật bảo: Đe-bà-đạt-đa không được diệt tận đến chỗ cứu cánh. Nay ông ấy khởi tâm ác đôi với thân Như Lai, khi chết đọa địa ngục A-tỳ. A-nan buồn khóc rơi lệ không ngừng, Phật bảo A-nan: Vì sao thầy buồn khóc như thế? A-nan bạch Phật: -Tâm dục ái của con chưa dứt, chưa thể đoạn kiết sử nên buồn khóc vậy. The Ton liên noi kẹ: Như người tự gây tạo, Tự xem lại gốc ngọn, Người lành thọ báo lành, Kẻ ác chịu ương lụy. Người đời làm hạnh ác, Chết bị khổ địa ngục, Nấu lại làm hạnh lành, Chuyển thân thọ phước trời. Kia tự gây hạnh ác, Tự rơi vào địa ngục, Không phải lỗi của Phật, Nay vì sao thầy buồn? A-nan bạch Phật: Đề-bà-đạt-đa chết, thân sanh chỗ nào? Phật bảo A-nan: Nay Đề-bà-đạt-đa chết, thân rơi vào địa ngục A-tỳ. Vì sao? Do kia tạo tội ngũ nghịch nên cảm báo này. A-nan lại bạch Phật: —Đúng thế, thưa Thế Tôn! Như lời dạy của Thế Tôn, tự thân làm ác hiện thân vào địa ngục. Vì thế con buồn khóc vậy. Do Đề-bà-đạt-đa không quý tiếc danh xưng, dòng họ, cũng không nể cha mẹ, tôn trưởng, làm nhục dòng họ Thích, hủy hoại gia thế chúng ta. Đề-ba-đạt-đa hiện thân vào địa ngục thực không đúng. Vì sao? Dòng họ chúng ta phát xuất từ địa vi Chuyển Luân Thánh Vương, Đề-bà-đạt-đa cũng phát xuất từ dòng vua, không nên hiện thân vào địa ngục như thế. Đề-bà-đạt-đa nên hiện thân chấm dứt hữu lậu thành vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nơi hiện thân này được chứng quả. Sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân sau, như thật mà biết. Tập theo dấu của chân nhân, đắc A-la-hán, nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn; vì sao mang thân này vào địa ngục? Đề-bà-đạt-đa khi còn sống có oai thần lớn, rất có thần đức, có thể lên cõi trời Ba Mươi Ba biến hóa tự do. Người như thê lại rơi vào địa ngục ư? Bạch Thê Tôn! Chẳng biết Đà-bà-đạt-đa ở địa ngục trải qua bao nhiêu năm? Phật bảo A-nan: Ông ấy ở địa ngục một kiếp.

746 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

A-nan lại bạch Phật: Kiếp có hai loại, đại kiếp và tiểu kiếp. Ông ấy ở kiếp nào? Phật bảo: Kiếp của ông ấy sẽ trải qua một đại kiếp. Nói đại kiếp tức hết số kiếp của Hiền kiếp này. Hết nghiệp, mạng chung trở lại thân người. A-nan bạch Phật: Đề-bà-đạt-đa mất thân người mới trở lại. Vì sao? Kiếp số dài lâu, đại kiếp không quá Hiền kiếp. A-nan càng thêm buồn khóc than thở không vui, lại bạch Phật: Đề-bà-đạt-đa từ địa ngục ra, sẽ sanh về chỗ nào? Phật bảo A-nan: Đề-bà-đạt-đa mạng chung nơi ấy, sẽ sanh lên cõi

Tứ Thiên Vương. A-nan lại hỏi: -ở đó mạng chung sẽ sanh về đâu? Phật bảo: -ở đó mạng chung, lần lượt sẽ sanh lên trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa Tự Tại, trời Tha Hóa Tự Tại. A-nan lại hỏi: -ở nơi ấy mạng chung, sẽ sanh về đâu? Phật bảo: — Khi Đề-bà-đạt-đa từ địa ngục mạng chung, sanh lên các cõi trời lành, trải qua trong sáu mươi kiếp không rơi vào ba đường ác? qua lại trong cõi trời, nguôi. Thân rốt sau, ông ta sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, do lòng tin kiên cô xuất gia học đạo, thành vị Bích-chi Phật hiệu là Nam-mô. Bấy giờ, A-nan đến trước bạch Phật: Như thế, bạch Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa do ác báo nên chịu tội ở địa ngục, lại tạo đức gì mà trong sáu mươi kiếp trải qua sanh tử, không bị khổ não, sau lại thành vị Bích-chi Phật, hiệu là Nam-mô. Phật bảo A-nan: Phước sanh ý lành trong khoảng giây lát, phước ấy khó thí dụ. Hà huống Đề-bà-đạt-đa thông suốt cổ kim, tụng tập nhiều, giữ gìn các pháp, điều đã nghe không quên. Xưa Đê-bà-đạt-đa do oán thù mà khởi tâm sát hại đối với Như Lai. Lại do duyên báo xưa nên ông ta có tâm vui vẻ với Như Lai, do nhân duyên này trong sáu mươi kiếp không rơi trong ba đường ác. Lại do Đề-bà-đạt-đa, vào lúc cuối khi mạng chung, khởi tâm hòa vui xưng Nam-mô, nên sau làm vị Phật Bích-chi hiệu Nam-mô. Bấy giờ, A-nan liền đến trước lễ Phật, thưa rằng:

49. PHẨM CHĂN TRÂU 747

Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Như lời dạy của Phật. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến trước Phật bạch: -Nay con muốn xuống địa ngục A-tỳ, nói về yếu hạnh nhẫn nhục, hoan hỷ cho Đề-bà-đạt-đa. Phật bảo Mục-kiền-liên: - Thầy nên biết, chớ vội vàng hung bạo, chuyên tâm chánh ý chớ khởi loạn tưởng. Vì sao? Hạng chúng sanh cực ác khó điều phục, khó thành tựu, vậy sau mới đọa vào địa ngục A-tỳ. Lại nữa, tội nhơn kia không hiểu âm thanh đối đáp qua lại của cõi người. Mục-kiền-liên bạch Phật: e 9 e r r Nay con hiêu được sáu mươi bôn âm thanh, thông sướt ngôn ngữ, con sẽ dùng âm thanh ấy nói với ông ấy. Phật bảo Mục-kiền-liên: Thầy nên biết đúng thời! Khi ấy, A-nan nghe như vậy, vui mừng phấn khởi không thể tự kềm. Đại Mục-kiền-liên lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, liền ở trước chỗ Phật, sang địa ngục A-tỳ nhanh như trong khoảng lực sĩ duỗi cánh tay. Bay giờ, Đại Mụckiền-liên đang ở địa ngục A-tỳ, đứng trên không khảy móng tay kêu: —Đê-bà-đựt-đa! Đê-bà-đạt-đa im lặng không đáp. Các ngục tót hỏi Mục-kiên-liên: Nay Tôn giả gọi Đề-bà-đạt-đa nào? Ngục tốt lại bảo: Trong đây cũng có Đề-bà-đạt-đa thời Phật Câu-lxru-tôn, Đề-bà-đạt-đa thời Phật Câu-na-hàm-mâu-ni? Đề-bà-đạt-đa thời Phật Ca-diếp, cũng có Đề-bà-đạtđa cư si, Đê-bà-đạt-đa xuất gia. Nay Tôn giả muôn gọi Đê-bà-đạt-đa nào? Mục-kiền-liên đáp: -Nay ta muốn mời Đề-bà-đạt-đa em con nhà chú của Phật Thích-ca-văn5 nên cần được gặp. Khi đó, ngục tốt tay cầm xích sắt, đốt lửa đổ chích vào thân Đề-bà-đạt-đa để cho tỉnh giác. Thân thể Đề-bà-đạt-đa bi lửa đốt cháy cao ba mươi khuỷu tay. r r Các ngục tót bảo: Ông là kẻ ngu, ngủ gì như the! Đề-bà-đạt-đa bị các khổ bức bách, thưa ràng: -Nay các ông dạy bảo tôi điêu gì? Ngục tốt lại bảo: Ông hãy nhìn lên không trung!

748 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Đề-bà-đạt"đa theo lời ngước nhìn hư không, thấy Đại Mục-kiền-liên ngồi kiết-già trên hoa sen báu, rực rỡ như mặt trời vén mây, Đề-bà-đạt-đa thấy rồi bèn nói kệ: Ai hiện

hào quang trời, Như mặt trời vén mây, Cũng như núi vàng chói, Không có bụi nhơ nhớp? Tôn giả Mục-kiền-liên dùng kệ đáp: Ta, đệ tử Thích-ca, Thuộc dòng dõi Cù-đàm? Là Thanh văn trong ấy, Tên là Đại Mục-liên. Đề-bà-đạt-đa thưa với Mục-kiền-liên: Tôn giả Mục-kiền-liên! Cớ gì hạ cố đến nơi này? Nơi đây chúng sanh tạo ác vô lượng, khó giáo hóa, không tạo các căn lành, sau khi mệnh chung sanh vào nơi này. Mục-kiền-liên đáp: -Tôi do Phật sai nên đến đây, muốn thương xót nhổ sạch gốc khổ cho ông. Bây giờ, Đê-bà-đạt-đa nghe âm hưởng Phật, vui mừng phân khởi không thê tự kềm, nói rằng: Cúi xin Tôn giả, đúng thời diễn nói! Đức Thế Tôn có lời dạy gì? Lại nói đến đường ác chăng? Mục-kiền-liên đáp: Đê-bà-đạt-đa chớ lo sợ, địa ngục khô nhát không hơn chôn này. Đức Phật Thích-ca Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, thương xót tất cả các loài cho đến côn trùng nhỏ nhít, như mẹ thương con, tâm không sai biệt, tùy thời diễn nói trọn không để mất, cũng không trái với điều đã nói. Nay chính từ miệng Phật dự ký. Ông vốn khởi niệm ác muốn hại Thế Tôn, lại đem việc ấy dạy người khiến hướng về đường ác; do nhân duyên tội báo ấy đọa vào địa ngục A-tỳ, sẽ trải qua một kiếp trọn không ra khỏi. Kiếp số ấy hết nghiệp tận mạng chung, sẽ sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, lần lượt sanh lên cối trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa Tự Tại, trời Tha Hóa Tự Tại trong sáu mươi kiếp không ở trong con đường ác, lưu chuyển chốn trời, người. Thân cuối cùng được làm người, cạo bỏ râu tóc mặc ba pháp y, do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, sẽ thành Bích-chi Phật hiệu Nam-mô. Vì sao thê? Do khi ông sáp chét, xưng "Nam-m6" nên được danh hiệu ây. Nay đức Như Lai quán sát lời nói lành "Namm6”nên ông được danh hiệu đó, trong sáu mươi kiếp làm Bích-chi Phật. Bây giờ, Đê-bà-đạt-đa nghe xong vui mừng hớn hở, tâm lành phát sanh, lại bạch với Mục-kiên-liên: -Lời nói của Như Lai quả nhiên không nghi, thương xót chúng sanh mà cứu tế vô lượng, đại từ đại bi hóa độ kẻ ngu. Dù cho ngày nay tôi nghiêng hông

49. PHẨM CHĂN TRÂU 749

bên mặt trong địa ngục A-tỳ trải qua một kiếp, tâm ý vẫn chuyên nhất, trọn không mệt nhọc. Tôn giả Mục-kiền-liên lại bảo Đề-bà-đạt-đa: Thế nào, sự đau đớn của ông nay có tăng giảm gì không? Đề-bà-đạt-đa nói: -Thân tôi chịu kho chỉ tăng chớ không giảm, nay được nghe Như Lai thọ ký danh hiệu, nỗi khổ giảm bớt không thể nói hết. Mục-kiền-liên hỏi: Nay hoạn nạn của ông, nguyên lai đau khổ giống như thế nào? Đề-bà-đạt-đa đáp: Bánh xe sắt nóng nghiền nát thân hình, lại có chày sắt đập nát thân thể, có voi đen dữ giày đạp thân tôi, lại có núi lửa đến dằn trên mặt tôi, ca-sa ngày trước nay hóa làm lá đồng nóng quấn thân, nguyên lai đau khổ tình trạng như thế. Mục-kiền-liên bảo: Ong có tự biêt cội góc tội báo, khiên chiu đau khô này chăng? Nay tôi phân biệt từng tội một, ông muốn nghe chăng? Đề-bà-đạt-đa thưa: Xin vâng, đúng thời xin nói. Tôn giả Mục-kiền-liên bèn nói kệ: Xưa ông ở chỗ Phật, Phá hoại Tỳ-kheo-tăng, Nay có chày sắt nóng, Đập quết trên thân ông. Vì hàng đại chúng kia, Là Thanh văn bậc nhất, Gây rối chúng Tỳ-kheo? Nay có xe nóng nghiên. Xưa ông bảo vua thả, Voi đen uống rượu say, Nay có bầy voi đen, Chà đạp trên thân mình. Xưa ông vác đá lớn, Xa ném đến Như Lai, Nay quả báo núi lửa, Đốt ông không chừa sót. Xưa ông dùng nắm tay, Giết chết Tỳ-kheo-ni, Nay bị lá đồng nóng, Cuốn cháy không duỗi được. : r Hành báo trọn không mát, Cũng chăng phải rông không, Cho nên phải siêng năng, Lìa

các nguồn ác này. Đề-bà-đạt-đa! Ông vốn tạo cội gốc chính là các điều này, nên tự nhất tâm hướng về Phật, được phước lâu dài. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa lại bạch với Mục-kiền-liên: Nay xin nhờ Tôn giả Mục-kiền-liên cúi đầu lễ chân Thế Tôn, kính thăm Thế Tôn ngồi đứng khinh an, dạo đi mạnh mẽ; tôi cũng lại lễ bái Tôn giảA-nan. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên phóng đại thần túc, khiến các khổ não trong địa ngục A-tỳ dừng lại, lại nói kệ này:

750 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Đều xưng Nam-mô Phật, Bậc họ Thích tối thắng, Vi ấy ban an ổn, Dẹp trừ các khổ não. Bấy giờ, chúng sanh trong địa ngục A-tỳ nghe Tôn giả Mục-kiền-liên nói kệ này rồi, hơn sáu vạn người được dứt quả báo khổ, liền mạng chung nơi ấy, sanh len trời Tứ Thiên Vương. Tôn giả Mục-kiền-liên liền thâu thần túc, trở về tinh xá đến chỗ Thế Tôn, lễ chân Phật, đứng một bên. Tôn giả bạch Phật rằng: Đề-bà-đạt-đa cung kính vô lượng, thăm hỏi Thế Tôn ngồi đứng khinh an, dạo đi mạnh mẽ. Cũng lại hỏi thăm A-nan, và nói thế này: "Nhu Lai thọ ký cho trong sáu mươi kiếp, thành Bich-chi Phật hiệu Nam-mo, dù cho tôi nằm nghiêng hông mặt trong địa ngục A-tỳ, vẫn trọn không mệt nhọc.95 Bấy giờ Phật nói: Lành thay, lành thay, Mục-kiền-liêíi! Thầy làm nhiều lợi ích, nhiều sự thâm nhuân, thương tưởng loài ngu tôi, trời, người được an lạc, khiên cho hàng Thanh văn của Như Lai dần đến Niết-bàn. Thế nên, Mục-kiền-liên, nên siêng năng thành tựu ba pháp. Vì sao thế? Nếu Đề-bà-đạt-đa tu pháp lành về thân ba, miệng bốn, ý ba, ông ấy trọn đời không tham lợi dưỡng, cũng không tạo tội ngũ nghịch mà bi vào địa ngục A-tỳ. Vì sao? Phàm người tham lợi dưỡng, cũng không có tâm cung kính đối với Tam bảo, cũng không vâng giữ giới cấm, không đầy đủ về thân, khẩu, ý hành. Nên chuyên chú nhớ nghĩ về thân, khẩu, ý hành. Như thế, Mục-kiền-liên, nên học điều này! Bây giờ, Tôn giả Mục-kiên-liên nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp cô Độc. r _ r Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nêu có chúng sanh tu hành tâm từ giải thoát, lưu truyên rộng nghĩa ây, vì người diễn nói, sẽ được mười một quả báo. Thế nào là mười một? Ngủ an ổn, thức an ổn5 không chiêm bao dữ, trời ủng hộ, người thương mến, không có độc hại, không bị binh đao, nước, lửa, đạo tặc không xâm tổn, khi chết sanh lên trời Phạm thiên. Đó gọi là Tỳ-kheo hay thực hành tâm từ được mười một phước này. The Ton liên noi kệ nay: Nêu người hành lòng từ, Không có hạnh phóng dật? Các kết dần dần mỏng, Dần thấy dấu vét đạo? Do hay hành lòng từ, Sẽ sanh lên Phạm thiên, Được diệt độ mau chóng, Hằng đến chỗ vô vi.

49. PHẨM CHAN TRÂU 751

Không sát, không tâm hại, Cũng không ý hơn thua, Lòng từ trùm tất cả, Trọn không tâm oán hận. Thế nên5 Tỳ-kheo nên tìm phương tiện thực hành lòng từ, lưu truyền rộng nghĩa ấy. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.